Quyển 29 (Kinh số 797 - 829)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 29 865

QUYỂN 29 797. PHÁP SA-MÔN, QUẢ SA-MÔN (2)1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có pháp Sa-môn và quả Sa-môn. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến... (cho đến) chánh định. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-nahàm và quả A-la-hán. Thế nào là quả Tu-đà-hoàn? Nghĩa là đoạn trừ ba kiết sử. Thế nào là quả Tư-đà-hàm? Nghĩa là đoạn trừ ba kiết sử và làm giảm thiểu tham, sân, si. Thế nào là quả A-na-hàm? Nghĩa là đoạn trừ năm hạ phần kiết sử. Thế nào là quả A-la-hán? Nghĩa là dứt sạch tham, sân, si và tất cả phiền não. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

798. PHÁP SA-MÔN, MỤC ĐÍCH SA-MÔN (2)2

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

Có pháp Sa-môn, bậc Sa-môn và mục đích của Sa-môn. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thầy.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.797. 0205b27). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.799.Ó205cl5);S. 45.35 -V. 5s. 55.52-V.405. 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.798. 0205c08). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.794. Ó2O5bO3);*7(ự7.(7.02. 0099.795. 0205b09); s. 45.36 - v. 25.

866 KINH TẠPA-HÀM

Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến... (cho đến) chánh định. Thế nào là bậc Sa-môn? Đó là người thành tựu pháp này. Thế nào là mục đích của Sa-môn? Đó là tham dục vĩnh viễn dứt sạch, sân hận, ngu si, tất cả phiền não vĩnh viễn dứt sạch. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 799. QUẢ SA-MÔN3 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Giống như kinh trên, chỉ khác là thêm vào đoạn sau): -Có quả Sa-môn. Những gì là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tưđà-hàm, quả A-na-hàm và quả A-la-hán. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 800. BÀ-LA-MÔN4 r y Giông như kinh nói vê pháp Bà-la-môn; Người Bà-la-môn; Nghĩa Bà-lamôn và quả Bà-la-môn; Pháp Phạm hạnh; Người Phạm hạnh; Nghĩa Phạm hạnh và quả Phạm hạnh cũng nói như vậy, *** 801. QUÁN NIỆM HƠI THỞ (l)5 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

t Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.799. 0205CÍ5). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.796. 0205b15); Tứp. B(r.O2. 0099.797. 0205Ồ27); s. 45.35 - v. 25. 4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.800. 0205c20). Tham chiếu: s. 45.37 - v. 25; S. 45.38-40 - V. 26 5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.801. 0205c23). Tham chiếu: A. 5.96-97 - III. 120; A 5.98-lil. 121.

CÓ năm pháp đưa đến nhiều lợi ích cho sự tu tập quán niệm hơi thở.6 Là năm pháp nào? Đó là an trụ nơi tịnh giới Ba-la-đề-mộc-xoa5 thực hành luật nghi, oai nghi đay đủ? đoi với các tội nhỏ luôn sanh tâm sợ hãi, gìn giữ học giới. Đây gọi là pháp thứ nhất đưa đến nhiều lợi ích cho sự tu tập quán niệm hơi thở. Lại nữa, Tỳ-kheo ít muốn, việc, ít bận rộn. Đây là pháp thứ hai đưa đến nhiều lợi ích cho sự tu tập quán niệm hơi thở. Lại nữa, Tỳ-kheo ăn uống biết tiết độ, có chừng mực, chẳng vì việc ăn uống mà khởi tưởng tham muốn, tinh cần tư duy. Đây là pháp thứ ba đem lại nhiều lợi ích cho sự tu tập quán niệm hơi thở. Lại nữa, Tỳ-kheo đầu đêm, cuối đêm không tham đắm ngủ nghi, tinh cần tư duy. Đây là pháp thứ tư đem lại nhiều lợi ích cho sự tu tập quán niệm hơi thở. Lại nữa, Tỳ-kheo ở trong rừng văng, xa lìa những nơi ôn ào náo nhiệt. Đây là pháp thứ năm đem lại nhiều lợi ích cho sự tu tập quán niệm hơi thở. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

802. QUÁN NIỆM HƠI THỞ (2)7 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Hãy tu tập quán niệm hơi thở. Nếu Tỳ-kheo tu tập và tu tập thuần thục quán niệm hơi thở thì thân được lắng dịu và tâm được lắng dịu, có giác có quán, tịch diệt, thuần nhất, tâm tưởng sáng suốt, tu tập viên mãn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ"kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

803. QUÁN NIỆM HƠI THỞ (3)8

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

6 Nguyên tác: An-na-bát-na niệm (,dndpãnasciti). 7 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.802. 0206a08). 8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.803. 0206al4). Tham chiếu:p.(p2. 0099.815. Ó209bl5);\B/ẹí Tạp.(7.02. 0101.15. 0497a02); M. 62, Mahãrãhulovâấa Sutta (Đại kinh giảo giới La-hầu-ỉă)\ M. 118, Anãpânasati Sutta (Kinh quản niệm hơi thở); s. 54. l - v. 311.

Hãy tu tập quán niệm hơi thở. Nấu Tỳ-kheo tu tập và tu tập thuần thục quán niệm hơi thở thì thân tâm được lắng dịu, có giác có quán, tịch diệt, thuần nhất, tâm tưởng sáng suốt, tu tập viên mãn. Thế nào là tu tập quán niệm hơi thở, tu tập thuần thục thì thân tâm được lắng dịu5 có giác có quán, tịch diệt, thuần nhất, tâm tưởng sáng suốt, tu tập viên mãn? Nghĩa là Tỳ-kheo hoặc nương ở xóm làng, thành ấp, sáng sớm đắp y, ôm

bát vào thôn xóm khất thực, khéo giữ thân mình, hộ trì các căn, buộc tâm an trụ; khát thực xong trở vê trụ xứ, cát y bát, rửa chân, roi đi vào rừng, hoặc trong phòng văng, hoặc bên góc cây, hoặc nơi đát trông, ngôi ngay thăng, buộc niệm trước mặt, dứt tham ái ở thế gian, lìa dục, thanh tịnh; đoạn sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi, vượt qua các sự nghi hoặc. Đối với thiện pháp, tâm được quyết định, xa lìa năm thứ ngăn che, những thứ gây phiền não nơi tâm, làm sức tuệ suy kém, là pháp chướng ngại, chẳng đạt đen Niết-bàn. Quán niệm lúc hơi thở vào, khéo thực tập buộc niệm. Quán niệm lúc hơi thở ra, khéo thực tập buộc niệm. [Quán niệm về] hơi thở dài, hơi thở ngắn... Nhận biêt hơi thở vào toàn thân,910đôi với hơi thở vào toàn thân, khéo thực tập. Nhận biết hơi thở ra toàn thân, đối với hơi thở ra toàn thân, khéo thực tập. Nhận biết hơi thở vào toàn thân khinh anđối với hơi thở vào toàn thân khinh an, khéo thực tập. Nhận biết hơi thở ra toàn thân khinh an, đối với hơi thở ra toàn thân khinh an, khéo thực tập. Nhận biết hỷ... Nhận biết lạc... Nhận biết tâm hành11... Nhận biết tâm hành lúc hơi thở vào, đối với sự nhận biết tâm hanh lúc thở vào, khéo thực tập. Nhận biết tâm hành lúc thở ra, đối với sự nhận biết tâm hành lúc thở ra, khéo thực tập. Nhận biết tâm...

9 Nguyên tác: Giác tri nhất thiết thân nhập tức ().Theo Ma-ha Tăng-kỳ luật (22. 1425.04. 0254c18): Khi hơi thở vào khắp thân thể, biết là hơi thở vào khặ? thân thể ( );S. 54. l V. 311: Sabbakāyappatisarnvedīassasissāmīti (Cảm giác toàn than, tôi sẽ thở vô), HT. Thích Minh Châu dịch. J 10 Nguyên tác: Giác tri nhất thiết thân hànhtức nhập tức ().Đối với cú ngữ "thân hanKtuc^9 Ma-ha Tang-ky luật (2. 1425.04. 0254c 18) gọi là 44thân Snh xả ().S. 54. l - V. 311 gọi là "thân hành khinh an": Passambhayarn kāyasañkhārarn assasissāmīti sikkhati ("An tịnh thân hành, tôi sẽ thở v6", vị ấy tập), HT. Thh Minh Châu dịch. 11 Tâm hành (cittasañkhāro). SA. 41.6 - III. 93 giải thích: Cittappatibaddhattā cittena sañkharīyati nibbattīyatīti cittasafikhāro (Dùng tâm với tâm, khiên chúng liên tục vận hành và phát sanh, gọi là tâm hành), ơ đoạn kê tiêp, SA. 41.6 - III. 94 lại giải thích: Ekūnatimsacetanāpi, saññā ca vedanā cāti ime dve dhammāpi cittasañkhārotveva vuccanti (Bao quát gồm có 29 tâm, cung với hai pháp là tưởng và thọ, được^ọi là tâm hành). 29 tâm ở đây gồm 12 tâm sở bất thiện, 8 đại thiện tâm, 5 tâm sắc giới và 4 tâm Vô Săc giới.

QUYỂN 29 869

Nhận biết tâm hân hoan12... Nhận biết tâm định... Nhận biết tâm giải thoát khi thở vào; đối với sự nhận biết tâm giải thoát khi thở vào, khéo thực tập. Nhận biết tâm giải thoát lúc thở ra, đối với sự nhận biết tâm giải thoát khi thở ra, khéo thực tập. Quán sát vô thường... Quán sát từ bỏ13... Quán sát vô dục... Quán sát tịch diệt khi thở vào, đối với sự quán sát tịch diệt khi thở vào, khéo thực tập. Quán sát tịch diệt lúc thở ra, đoi với sự quán sát tịch diệt khi hơi thở ra, kheo thực tập.14 Đó gọi là tu quán niệm hơi thở, thân an ổn, tâm an ổn, có giác có quán, tịch diệt, thuần nhất, tâm tưởng sáng suốt, tu tập viên mãn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

804. ĐOẠN TRỪ GIÁC TƯỞNG15 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Hãy tu tập quán niệm hơi thở. Người tu tập và tu tập thuần thục quán niệm hơi thở sẽ đoạn trừ các giác tưởng. Thế nào là tu tập và tu tập thuần thục quán niệm hơi thở thì đoạn trừ được các giác tưởng? Nghĩa là Tỳ-kheo nương nơi thôn xóm, thành ấp (như đoạn kinh trên đã nói đầy đủf cho đếrỉ) quán sát tịch diệt khi hơi thở ra? khéo thực tập. Đó gọi là tu tập, tu tập thuần thục quán niệm hơi thở thì đoạn trừ các giác tưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

12Tâmduyet().s. 54.1-V. 311:Abhippamodayarn cittamassasissāmī'tisikkhati, (abhippamodayam cittarn passasissāmī'ti sikkhati ("V&i tâm hân hoan, tôi sẽ thở V&', vị ấy tập. tẾVới tâm han hoan, toi sẽ thở ra* vị ấy tập), HT. Thích Minh Châu dịch. 13 Nguyên tác: Đoạn (patinissagga): Từ bỏ. s. 54.1 - v. 311: Patinissaggānupassī assasissāmīti sikkhati, patinissag^anupassīpassasissāmīti sikkhati ("Quán từ bỏ, tôi sẽ thơ vô9, vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị áy tập), HT. Thích Minh Châu dịch. 14 Đây là 16 hơi thở căn bản của pháp tu quán niệm hơi thở. 16 hơi thở này cũng được trình bày cụ thể trong Ma-ha Tăng-kỳ luật (Z22. 1425.04. 0254cl4-0255a04). J 15 Tựa đề đặt theo nọi dung kinh. Tạp.(02. 0099.804. 0206bl5. Tham chiếu: s. 54.2 - v. 312; S. 54.3-4 - V. 313; ś. 54.5 - v. 314.

9 Giông như kỉnh Đoạn trừ giác tưởng; cũng vậy, các kỉnh Chăng dao động, Được quả lớn, Được lợi ích lớnf Được cam lộ, Được cứu cánh cam lô, Chứng đác hai quảf bôn quả, bảy quả, môi môi kinh cũng nói như vậy. ***

805. TỲ-KHEO A-LÊ-SẮT-TRA16 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton hỏi các Tỳ-kheo: -Với pháp quán niệm hơi thở mà Ta đã nói, các thầy có tu tập chăng? Lúc ấy, trong chúng có Tỳ-kheo A-lê-sắt-tra17 liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục đảnh lê Phật roi quỳ gói phải sát dát, chăp tay thưa: Bạch Thế Tôn! Với pháp quán niệm hơi thở mà Thế Tôn đã nói5 con đã tu tập. Phật hỏi Tỳ-kheo A-lê-sắt-tra: -Với pháp quán niệm hơi thở mà Ta đã nói, thầy tu tập thế nào? Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, đối với các hành thuộc quá khứ, con chẳng nghĩ nhớ; các hành ở tương lai, con chẳng sanh vui thích; các hành hiện tại, con chẳng sanh đắm nhiễm; đối với các tưởng chướng ngại trong ngoài, con đều khéo trừ diệt hoàn toàn. Con đã tu tập quán niệm hơi thở như the. Phật bảo Tỳ-kheo A-lê-sắt-tra: Thầy đã thật sự tu pháp quán niệm hơi thở mà Ta đã nói, chứ chẳng phải không tu. Nhưng có các Tỳ-kheo kia so với sự tu tập quán niệm hơi thở của thầy, họ có phần thắng diệu hơn, vượt trội hơn. Vì sao họ lại thắng diệu hơn, vượt trội hơn sự tu tập quán niệm hơi thở của A-lê-sắt-tra? Vì các Tỳ-kheo ấy ở nơi thôn xóm, thành ấp (như kỉnh trên đã nói đầy đủ, cho đếrì) quán tịch diệt khi hơi thở ra, khéo thực tập. Này Tỳ-kheo A-lê-sắt-tra! Đó gọi là thắng diệu hơn sự tu tập quán niệm hơi thở của A-lê-sắt-tra. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.805. 0206ỒỒ25). Tham chiếu: s. 54.6 - v. 314. 17 A-lê-sắt-ưa (,Arittha).

QUYỂN 29 871

806. TÔN GIẢ KÉ-TÂN-NA18 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thọ thực xong, Ngài trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân rồi vắt tọa cụ lên vai vào rừng An-đà, đến bên gốc cây ngồi thiền buổi trưa. Lúc ấy, vào sáng sớm, Tôn giả Kấ-tân-na19 cũng đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, rồi trở về cất y bát, rửa chân và vắt tọa cụ lên vai vào rừng An- đà, đến bên gốc cây cách Phật không xa, ngồi thẳng yên định, thân tâm chánh trực, tư duy thắng diệu. Vào buổi chiều, sau khi xả thiền, số đông Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Phật hỏi chúng Tỳ-kheo: -Các thầy có thấy Tỳ-kheo Kế-tân-na không? Thầy ấy ở cách Ta không xa, đang ngồi nghiêm trang, thân tâm chẳng động, an trụ thắng diệu. Chúng Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chúng con thường thấy Tôn giả ấy ngồi nghiêm trang, khéo thu nhiếp thân, chẳng nghiêng, chẳng động, chuyên tâm thắng diệu. Phật bảo chúng Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu tập tam-muội, thân tâm an trụ, chẳng nghiêng, chẳng động, an trụ thắng diệu, Tỳ-kheo ấy được tam-muội này, chẳng cần siêng năng tinh tấn, tùy ý muốn liền được. Chúng Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Thế nào là tam-muội mà Tỳ-kheo chứng đắc tam-muội ấy thân tâm chẳng động, an trụ nơi thắng diệu? Phật bảo chúng Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo nương ở trong thôn xóm, sáng sớm đắp y, ôm bát vào trong thôn xóm khất thực rồi trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong vào rưng, hoặc trong phòng văng, hoặc ở chô trông, ngôi tư duy buộc niệm... (cho đên) quán sát tịch diệt khi hơi thở ra, khéo thực tập. Đó gọi là tam-muội mà Tỳ-kheo ngồi ngay thẳng tư duy, thân tâm chẳng động, sẽ an trụ thắng diệu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.806. 0206c14). Tham chiếu: s. 54.7 - v. 315. 19 Ke-tan-na (JiWiVKappina). Tuy nhiên trong kinh số 872; Tạp.(T.02. 0099.872. 0220ỒỒ16) lại ghi: Kiếp-tân-na ().

872 KINH TẠP A-HÀM

807. HAI THÁNG TỌA THIỀN20 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật tru tại rừng Nhất-xa-năng-già-la.21 Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Ta muôn ở đây tọa thiên trong hai tháng, các thây chớ lui tới, chỉ trừ Tỳ- kheo đem thức ăn và khi Bố-tát. Sau khi căn dặn xong, Thê Tôn tọa thiên suôt hai tháng trong rừng, không có một Tỳ-kheo nào dám lai vãng, chỉ trừ người thị giả đem thức ăn và lúc Bố- tát. Hết hai tháng tọa thiền, Thế Tôn xuất định. Ngài ngồi trước chúng Tỳ-kheo và bảo: Này các Tỳ-kheo! Nêu các tu sĩ ngoại đạo đên hỏi các thây: "Trong hai tháng, Sa-môn Cù-đàm tọa thiền như thế nào?^ Các thầy nên đáp: "Suốt hai tháng, Như Lai tọa thiền tư duy, an trụ trong pháp quán niệm hơi thở?5 Vì sao như vậy? Vì trong hai tháng, Ta phần nhiều an tru tư duy quán niệm hơi thở. Lúc hơi thở vào, quán niệm biết như thật hơi thở vào; lúc hơi thở ra, quán niệm biết như thật hơi thở ra. Hơi thở hoặc dài hoặc ngắn... Cảm giác toàn thân hơi thở vào, quán niệm biêt như thật; cảm giác toàn thân hơi thở ra, quán niệm

biết như thật. An tịnh toàn thân khi thở vào, quán niệm biết như thật;... (cho đến) lắng diu 9r • toàn thân hơi thở ra, quán niệm biêt như thật. Sau khi biết tất cả rồi, lúc ấy Ta nghĩ thầm: uĐây là còn trụ trong tư duy thô, nay Ta nên dừng sự tư duy ấy, hãy tư duy vi tế khác và an trụ." Bấy giờ, Ta liền dừng bặt tư duy thô, liềnr vào tư duy vi tế an trụ, trụ nhiều trong an trụ. . Z e -g • /K .

Khi ây, có ba vị thiên tử, dung sác tuyệt diệu, đi đên chô Ta lúc hừng sáng. Một thiên tử nói: ccSa-môn Cù-đàm? nay đã đúng lúc!99 Lại có một thiên tử nói: "Đây chưa đúng lúc, chỉ sắp đến thời!95 Thiên tử thứ ba lại nói: “Chẳng phải đúng lúc cũng chẳng phải sắp đến thời. Đây chính là lúc bậc A-la-hán tịch diệt đang tu tập, an trụ." Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu nói chân chánh thì đây là chỗ bậc Thánh an tru, chư thiên an trú, Phạm thiên an trú, bậc Hữu học an trú, bậc Vô học an trú, Như Lai an trú, người

20 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.807. 0207a08). Tham chiếu: s. 54.11 - v. 325. 21 Nhất-xa-năng-già-la (,Icchānañgala).

chưa được sẽ được, chưa đến sẽ đến, chưa chứng sẽ chứng và bậc Vô học an trú pháp lạc trong hiện tại chính là an trú trong pháp quán niệm hơi thở. Đây là lời chân chánh. Vì sao như vậy? Vì pháp quán niệm hơi thở là nơi bậc Thánh an tru, chư thiên an tru, Phạm thiên an trú... (cho đen) bậc Vô học an trú pháp lạc trong hiện tại. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

808. TÔN GIẢ CA-MA22 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ trong vườn Ni-câu-luật, thuộc thành Ca-tỳ-la-vệ. Bấy giờ, Vương tử Thích Ma-ha-nam đi đến chỗ Tôn giả Ca-ma.23 Sau khi lạy sát chân Tôn giả, vương tử ngồi sang một bên và thưa: Thưa Tôn giả Ca-ma! Nơi bậc Hữu học an trú cũng là nơi Như Lai an trú chăng? Hay nơi bậc Hữu học an tru khác nơi Như Lai an trú? Tỳ-kheo Ca-ma đáp: -Này Ma-ha-nam! Nơi bậc Hữu học an trú khác với nơi Như Lai an tru. Này Ma-ha-nam! Bậc Hữu học phân nhiêu an trú trong khi đoạn trừ năm thứ ngăn che.24 Còn nơi Như Lai an tru là đã đoạn sạch năm thứ ngăn che, đã nhổ sạch gốc rễ của nó như chặt ngọn cây dala, khiến chúng không còn sanh trưởng nữa, đã thành tựu pháp bất sanh ở đời tương lai. Như một thuở nọ, Thế Tôn đang ngụ ở trong rừng Nhất-xa-năng-già-la. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: "Ta muốn tọa thiền suốt hai tháng trong rừng này, các Tỳ-kheo chớ nên lai vãng, chỉ trừ Tỳ-kheo mang thức ăn và khi Bố-tát (như kỉnh trên đã nói đầy đủ, cho đen) Vô học an trú pháp lạc trong hiện tại." Vì thế nên biết, này Ma-ha-nam, bậc Hữu học an trú khác nơi Như Lai an tru. Vương tử Ma-ha-nam nghe Tỳ-kheo Ca-ma nói xong thì hoan hỷ, liền rời chỗ ngồi, đứng dậy cáo từ. ***

809. QUÁN BẤT TỊNH cực ĐOAN25 Tôi nghe như vầy:

22 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.808. 0207Ồ06). Tham chiếu: s. 54.12 - v. 327. 23 Ca-ma ()là viết tắt tên của Tôn giả Lomasakambhiya. 24 Tham chiếu: s. 54.12 - v. 327: Yepi te, āvuso mahānāma, bhikkhū sekhā appattamānasā anuttararn yogakkhemam patthayamānā viharanti (Này Hiền giả Mahānāma, những Tyeo nào là bậc Hữu hoc, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi các khổ

ách; sau khi đoạn tận năm triền cái, những vị ấy trú), HT Thích Minh Châu dịch. 25 Tựa đề đặt theo nọi dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.809. 0207Ồ21). Tham chiếu: s. 54.9 - v. 320.

874 KINH TẠP A-HÀM

Một thời, đức Phật ngụ tại thôn Kim Cương,26 bên bờ sông Bạt-cầu-ma,27 trong rừng Tát-la-lê.28 Bấy giờ, Thế Tôn giảng nói cho các Tỳ-kheo nghe về pháp quán bất tinh, khen ngợi pháp quán bất tịnh. Ngài dạy: Các Tỳ-kheo hãy tu tập quán bát tịnh. Người nào tu tập thuân thục sẽ được phước quả lớn và lợi ích lớn. Sau khi tu quán bất tinh, các Tỳ-kheo đều hết sức chán ghét thân, hoặc có người dùng dao tự sát, hoặc có người uông thuôc độc, hoặc có người treo cô, hoặc có người lao vào vách núi tự sát, hoặc có người nhờ Tỳ-kheo khác đoạt mạng mình. Có Tỳ-kheo khác cực kỳ nhàm chán, ghê tởm sự bất tịnh nên đi đen nhà của một Phạm chí ngoại đạo tên Lộc Lâm và nói với ông ấy: Hiền giả, làm ơn giết tôi giùm, y bát này tôi xin tặng lại Hiền giả.

Lộc Lâm liền theo lời yêu cầu giết chết Tỳ-kheo kia. Lúc Lộc Lâm đi đến bờ sông để rửa dao, có thiên ma ở giữa hư không khen ngợi ông ấy: Lành thay! Lành thay! Hiền giả được vô lượng công đức, vì có thể khiến cho các Sa-môn Thích tử trì giới có dức, khiến người chưa độ được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa chấm dứt sự sống khiến cho được chấm dứt sự sống, người chưa chứng đắc Niết-bàn khiến cho chứng đắc Niết- bàn, y bát và các tạp vật lợi dưỡng lâu dài khác đều thuộc về ông. Bây giờ, nghe lời ca ngợi này, Lộc Lâm càng tăng thêm tà kiên xâu ác, nghĩ thầm: "Hôm nay, ta đã thật sự làm điều phước đức lớn, giúp cho các Sa-môn họ Thích, những người trì giới công đức, người chưa độ được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa chấm dứt sự sống khiến cho được chấm dứt sự sống, người chưa chứng đắc Niết-bàn khiến cho chứng đắc Niết-bàn, y bát và các tạp vật thuộc về ta." Thế rồi, tay cầm dao bén, Lộc Lâm đi đến khắp phòng xá, chỗ kinh hành, phòng riêng, phòng tọa thiền, gặp các Tỳ-kheo liền bảo: "Những Sa-môn nào trì giới có đức mà chưa được độ ta sẽ độ cho, người chưa giải thoát ta sẽ giải thoát cho, người chưa chấm dứt sự sống ta sẽ chấm dứt sự sống cho, người chưa được Niết-bàn ta sẽ khiến cho được Niết-bàn.,, Lúc ây, các Tỳ-kheo chán ghét thân liên ra khỏi phòng, nói với Lộc Lâm: Tôi chưa được độ, nhờ ông độ giúp; tôi chưa được giải thoát, nhờ ông giải thoát giúp cho; tôi chưa chấm dứt sự sống, nhờ ông giúp tôi chấm dứt sự sống; tôi chưa được Niết-bàn, nhờ ông giúp tôi được Niết-bàn. Lộc Lâm liền cầm dao giết chết Tỳ-kheo ấy9 lần lượt giết đến sáu mươi người.

26 Kim Cương dịch nghĩa của Vajjī, tức Bạt-kỳ . 27 Bạt-cầụ-ma hà ,Vaggumudā, thượng lưu của sông Hằng, hiện nay gọi là sông Bagmati, khởi nguồn từ cao nguyên Nepal? 28 Tát-la-lê ^ Phiên Phạn ngữ Z54. 2130.09. 1047Ồ06 gọi là cây sam mộc , một loại cây thân go, thuộc bộ Tùng Bách Pinales.

QUYỂN 29 * 875

Đen ngày rằm, trong giờ thuyết giới, Thế Tôn ngồi trước đại chúng, hỏi Tôn giả A-nan: Này A-nan! Do nhân gduyên gì mà chúng Tỳ-kheo bỗng trở nên thưa thớt, giảm bớt

gần hết? Tôn giả A-nan bạch Phật: Thê Tôn đã giảng nói cho các Tỳ-kheo nghe vê pháp tu quán bát tịnh, ngợi khen pháp quán bất tinh. Chúng Tỳ-kheo tu tập pháp ấy rồi liền cực kỳ chán ghét thân, (như đoạn kinh trên đã nói đầy đủ, cho đến) giết chết đến sáu mươi Tỳ-kheo. Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên ấy nên khiến cho chúng Tỳ-kheo trở nên thưa thớt, giảm bớt gần hết. Bạch Thế Tôn! Xin Ngài nói lại pháp khác để khiến cho các Tỳ-kheo nghe xong tinh tan tu tập trí tuệ, được niềm vui từ Chánh pháp và được sống an vui trong Chánh pháp. Phật bảo A-nan: Vậy thì hôm nay Ta sẽ lần lượt nói về chỗ an tru vi tế, tùy thuận khai mở tỉnh giác, khiến cho những pháp ác? bất thiện đã khởi hoặc chưa khởi nhanh chóng dứt bặt. Ví như trời trút mưa lớn, bụi bặm đã bay lên hoặc chưa bay lên đều có thể khiến nó tan biến. Cũng thế, Tỳ-kheo an tru chỗ vi tế có thể khiến cho những pháp ác, bất thiện đã khởi hoặc chưa khởi nhanh chóng dứt bặt. Này A-nan! Thế nào gọi là chỗ an trú vi tế, tu tập thuần thục, tùy thuận khai mở tỉnh giác thì khiến cho các pháp ác, bất thiện đã khởi hoặc chưa khởi nhanh chóng dứt bặt? Đó chính là an trú trong pháp quán niệm hơi thở. Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế nào gọi là tu tập an tru trong pháp quán niệm hơi thở, tùy thuận khai mở tỉnh giác, có thể khiến cho pháp ác, bất thiện đã khởi hay chưa khởi đều dứt bặt? Phật bảo A-nan: -Nêu Tỳ-kheo nương nơi thôn xóm, (như kinh trên đã nói đây đủ, cho đên) lăng diu toàn thân hơi thở ra, quán niệm biêt như thật. Hãy học tập như vậy! Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

810. MÔT PHÁP HÔI ĐỦ NHIỀU PHÁP29 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại thôn Kim Cương, bên sông Bạt-cầu-ma, trong rừng Tat-la-le.

29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.810. 0208a09). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.815. 0209b15); M. Ānāpānasati Suita (Kỉnh quán niệm hơi thở); s. 54.13 - v. 328.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan một mình ở chỗ vắng, tư duy thiền quán và khởi suy nghĩ: Liệu có một pháp nào mà khi tu tập và tu tập thuần thục sẽ khiến cho bốn pháp đầy đủ, bốn pháp đã đầy đủ thì bảy pháp đầy đủ? bảy pháp đã đầy đủ thì haiph^) seduchang?^ p y

Sau khi xả thiền, Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Lúc con một mình ở chỗ vắng, thiền định tư duy và khởi lên suy nghĩ rằng: "Liệu có một pháp nào mà khi tu tập và tu tập thuần thục sẽ khiến cho bốn pháp được đầy đủ... (cho đến) hai pháp được đầy Hôm nay, con xin hỏi Thế Tôn: CÍLẽ nào có một pháp mà khi tu tập, tu tập thuần thục có thể khiến... (cho đen) hai pháp được đầy đủ chăng?95 Phật bảo A-nan: Có một pháp mà khi đã tu tập thuần thục... (cho đen) có the làm cho hai pháp được đầy đủ. Một pháp ấy là gì? Đó là quán niệm hơi thở, khi đã tu tập thuần thục có thể khiến cho bốn niệm xứ đầy đủ, bốn niệm xứ đã đầy đủ thì bảy giác phần đầy đủ, bảy giác phần đầy đủ thì minh và giải thoát đầy đủ. Thế nào là tu quán niệm hơi thở thì bốn niệm xứ đầy đủ? Nghĩa là Tỳ-kheo nương nơi thôn xóm... (cho đến) lắng dịu toàn thân hơi thở ra, quán niệm biết như thật. Hãy

học tập như vậy! Này A-nan! Cũng thế, vị Thánh đệ tử lúc niệm hơi thở vào nên thực tập như niệm hơi thở vào; lúc niệm hơi thở ra nên thực tập như niệm hơi thở ra, cả hơi thở hoặc dài hoặc ngắn. Lúc niệm hơi thở vào thì toàn thân đều nhận biết nên thực tập như niệm hơi thở vào; lúc niệm hơi thở ra nên thực tập như niệm hơi thở ra. Lúc niệm hơi thở vào thì thân hành khinh an nên thực tập như niệm hơi thở vào thân hành khinh an. Lúc niệm hơi thở ra thì thân hành khinh an nên thực tập như khi niệm hơi thở ra thân hành khinh an. Lúc đó, vị Thánh đệ tử an trú trong quán niệm thân trên thân. Nếu khác với thân thì nó cũng được tư duy theo thân của Tỳ-kheo như vậy. Nếu có lúc, vị Thánh đệ tử nhận biết hỷ, nhận biết lạc, nhận biết tâm hành, nhận biết tâm hành vắng lặng lúc niệm hơi thở vào thì thực tập như tâm hành vang lặng khi niệm hơi thở vào; tâm hành vắng lăng lúc niệm hơi thở ra thì thực tập như tâm hành vắng lăng lúc niệm hơi thở ra. Nghĩa là lúc đó5 vị Thánh đệ tử an trụ trong quán niệm thọ trên thọ. Nếu lại có thọ khác thì nó cũng được tư duy theo thọ của Tỳ-kheo. Có lúc, vi Thánh đệ tử nhận biết tâm, nhận biết tâm vui, tâm định, tâm giải thoát lúc niệm hơi thở vào thì thực tập như niệm hơi thở vào; tâm giải thoát lúc

30 Một pháp chỉ cho pháp tu quán niệm hơi thở. Bốn pháp chỉ cho tứ niệm xứ. Bảy pháp chỉ cho bảy giác chi. Hai pháp chỉ cho minh và giải thoát.

QUYỂN 29 877

niệm hơi thở ra thì thực tập như tâm giải thoát lúc niệm hơi thở ra. Nghĩa là vị Thánh đệ tử lúc ấy an trụ trong quán niệm tâm trên tâm. Nếu có tâm khác thì nó cũng được tư duy theo tâm của Tỳ-kheo. Nếu vị Thánh đệ tử lúc quán vô thường, quán từ bỏ, vô dục, tịch diệt thì nên thực tập như quán vô thường, từ bỏ, vô dục, tịch diệt. Nghĩa là vị Thánh đệ tử lúc ây an trú trong quán niệm pháp trên pháp. Nêu có pháp khác thì nó cũng được tư duy theo pháp của Tỳ-kheo. Đó gọi là tu quán niệm hơi thở thì đầy đủ bốn niệm xứ. Tôn giả A-nan bạch Phật: Đó là tu tập quán niệm hơi thở khiến cho bốn niệm xứ đầy đủ. Vậy tu bốn niệm xứ thế nào để cho bảy giác phần được đầy đủ? Phật bảo A-nan: -Nếu Tỳ-kheo an trụ trong quán niệm thân trên thân, an trụ trong quán niệm ấy rồi, buộc niệm an trụ không quên, lúc ấy khéo tu niệm giác phần. Tu niệm giác phần rồi nên niệm giác phần đầy đủ. Khi niệm giác phần đã đầy đủ roi thì đôi với pháp chọn lọc, suy lường, lúc ây phương tiện tu trạch pháp giác phân. Tu trạch pháp giác phân roi nên trạch pháp giác phân được đây đủ. Đôi với pháp chọn lọc, phân biệt, suy lường rồi được phương tiện tinh tấn5 lúc ấy khéo tu tập tinh tấn giác phần. Tu tập tinh tấn giác phần rồi nên tinh tấn giác phần đầy đủ. Phương tiện tinh tấn đầy đủ rồi nên tâm hoan hỷ? lúc ấy phương tiện tu hỷ giác phần. Tu hỷ giác phần rồi thì hỷ giác phần đầy đủ. Hỷ giác phần đây đủ roi thì thân tâm khinh an, bây giờ khéo tu khinh an giác phân. Tu khinh an giác phần rồi thì khinh an giác phần được đầy đủ. Khinh an giác phần đầy đủ rồi thì được tam-muội5 bấy giờ tu định giác phần. Tu định giác phần rồi định giác phan đay đủ. Đinh giác phần đay đủ thì tham và lo cham dứt, được bình đăng xa, bay giơ phương tiên tu xa giác phan. Tu xa giác phan roi thì xa giác phần đầy đủ. Với các niệm xứ thọ, tâm, pháp trên pháp cũng nói như thế. Như thế gọi là tu bốn niệm xứ đầy đủ bảy giác phần. Tôn giả A-nan bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Đay gọi là tu bốn

niệm xứ đầy đủ bảy giác phần. Vậy tu bảy giác phần thế nào để đầy đủ minh và giải thoát? Phật bảo A-nan: Nếu Tỳ-kheo tu niệm giác phần, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt tận, hướng đên xả ly; tu niệm giác phân roi thì đây đủ minh và giải thoát... (cho đến) tu xả giác phần, nương vào viễn ly, nương vào vô dục, nương vào diệt [tận], hướng đến xả ly. Như vậy, tu xả giác phần rồi thì đầy đủ minh và giải thoát. A-nan! Đó gọi là pháp pháp nương nhau, cùng thấm nhuần nhau. Mười ba pháp ấy, một pháp làm tăng thượng, một pháp làm cửa ngõ, thứ lớp tăng tiến, tu tập viên mãn.

878 KINH TẠPA-HÀM

Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

811. TỲ-KHEO KHÁC HỎI PHẬT (2)3132

812. PHẬT HỎI CÁC TỲ-KHEO 32 Cũng vậy, kinh "Tỳ-kheo khác hỏi Phật" và kinh "Phật hỏi các Tỳ-kheo" cũng nói tương tự như kinh trên.33 ***

813. TÔN GIẢ KIM-TỲ-LA34

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại thôn Kim-tỳ-la/5 trong rừng Kim-tỳ.

Bay giờ, The Ton noi với

31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.811. 0208cl0). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.815. 0209b15); M. 118, Anāpānasati Sutta (Kinh quản niệm hơi thở); s. 54.15 - v. 334; s. 54.16 -V. 335. 32 Nguồn tham chiếu như kinh số 811; Tạp.(T.02. 0099.811. 0208c 10). 33 Tức là kinh số 810; Tạp.(7L02. 0099.810. 0208a09) và các kinh txrơng tự dùng để tham chiếu. 34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.813. 0208c12). Tham chiếu: s. 54.10 - v. 322. 35 Kim-tỳ-la (Kimbila). 36 Cù-đàm ()ở đây chỉ cho Tôn giả A-nan, gọi theo dòng họ.

QUYÊN 29 879

thở ra vắng lặng thì tu tập theo hơi thở ra vắng lặng.37 Bấy giờ, vi Thánh đệ tử khi niệm hơi thở vào thì tu tập niệm theo hơi thở vào... cho đến an tịnh thân hành38 khi thở ra và tu tập theo an tịnh thân hành khi thở ra. Lúc ấy, vị Thánh đệ tử an trú chánh niệm quán thân trên thân. Vị Thánh đệ tử khi đã an trú chánh niệm quán thân trên thân rồi, như vậy vị ấy khéo biết quán tưởng39 bên trong. Phật lại hỏi Tôn giả A-nan: Ví như có người cưỡi cỗ xe nghiêng ngả từ phương Đông đi đến, bấy giờ bánh xe có lăn, chạy lên các gò đồi không? Tôn giả A-nan bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Có lăn, chạy lên chúng.

Phật bảo Tôn giả A-nan: -Cũng vậy, vị Thanh đệ tử khi niệm hơi thở vào thì tu tập theo niệm hơi thở vào... như thế cho đếrỉ khéo biết quán tưởng bên trong. Bấy giờ, vị Thánh đệ tử giác tri về hỷ... cho đếrì tu tập giác tri về an tinh tâm hành.40 Vị Thánh đệ tử an tru chánh niệm quán thọ trên thọ. Khi đã an trú chánh niệm quán thọ trên thọ roi, như vậy vị ây khéo biêt quán tưởng bên trong. Ví như có người cưỡi cô xe nghiêng ngả từ phương Nam đi đến, bấy giờ bánh xe có lăn, chạy lên các gò đồi không? Tôn giả A-nan bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Có lăn, chạy lên chúng.

Phật bảo Tôn giả A-nan: -Cũng vậy, vị Thánh đệ tử an tru chánh niệm quán thọ trên thọ thì vị ấy khéo biết quán tưởng bên trong. Bấy giờ, vị Thánh đệ tử giác tri về tâm, giác tri vê tâm hỷ lạc, vê tâm an định, vê tâm giải thoát khi hơi thở vào thì vi ây tu tập theo tâm giải thoát khi hơi thở vào; tâm giải thoát khi hơi thở ra thì vi ấy tu tập theo tâm giải thoát khi hơi thở ra. Bay giờ, vi Thánh đệ tử an tru chánh niệm quán tâm trên tâm. Như vậy, khi vị Thánh đệ tử đã an trú chánh niệm quán tâm trên tâm rồi thì vị ấy khéo biết quán tưởng bên trong. Ví như, có người cưỡi cỗ xe nghiêng ngả từ phương Tây đi đến, bấy giờ bánh xe có lăn, chạy lên các gò đồi không?

37 Nguyên tác: Diệt xuất tức thời, như diệt xuất tức học .Diệt ở đây dùng ở nghĩa "tức diet",cổ dịch là diet"hoặc tukhinh an".Trong 16 hơi thở điều thân iheo Ma-ha Taụg-ky /T.22. 1425.4. 0255a03 thì hơi thơ 16 chinh là: Khi thở vào tịch diệt, biêt là thở vào tịch diệt; Khi thở ra tịch diệt, biêt là thở ra tịch diệt, HT. Thích Phước Sơn dịch.

tức, than tức” // 38 Nguyên tác: Thân hành chỉ tức .Chỗ khác ghi "nhất thiết thân hành tức, thân hành hưu Niệm t roi. 0026.81.0555Ồ14 ghi là 4íhọc chỉ thân nh".Ma-ha Tăng-kỳ luật T22. 1425.4. 0254c18 ghi là "thân hành xả".S. 54.10 - v. 322: Passambhayam kāyasañkhāram An tịnh thân hành. 39 Nguyên tác: Tư duy ,tên gọi khác chỉ cho “tưởng"vitakkā. 40 Nguyên tác: Ý hành .

Tôn giả A-nan bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Có lăn? chạy lên chúng. Phật bảo Tôn giả A-nan: Cũng vậy, vị Thánh đệ tử giác tri về tâm... (cho đến) tâm giải thoát khi hơi thở ra thì vị ấy tu tập theo tâm giải thoát khi hơi thở ra. Như vậy, vị Thánh đệ tử bấy giờ an trú chánh niệm quán tâm trên tâm, vị ấy khéo biết quán tưởng bên trong, khéo dứt bỏ tham lam, sầu não đối với thân, thọ và tâm. Bấy giờ, vi Thánh đệ tử an trú chánh niệm quán pháp trên pháp. Khi đã an tru chánh niệm quán pháp trên pháp rồi thì vị ấy khéo biết quán tưởng bên trong. Này A-nan! Ví như, có người cưỡi cô xe nghiêng ngả từ phương Bác đi đên, bấy giờ bánh xe có lăn, chạy lên các gò đồi không? Tôn giả A-nan bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Có lăn, chạy lên chúng. Á A _ _ • 9 __ _ The Ton bao Ton giả A-nan: -Cũng vậy, vị Thánh đệ tử an trú chánh niệm quán pháp trên pháp thì vị ây khéo biết quán tưởng bên trong. Này A-nan! Đó gọi là Tỳ-kheo tinh cần nỗ lực tu tập bốn niệm xứ. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

814. NIỆM HƠI THỞ RA VÀO (2)41 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Hãy tu tập niệm hơi thở ra vào.42 Khi đã tu tập niệm hơi thở ra vào và tu - c. * r tập thuân thục roi thì thân không mệt mỏi, măt cũng không đau nhức, vị ây tùy thuận quán an trụ lạc, giác tri lạc, không đắm nhiễm lạc. Thế nào là tu tập niệm hơi thở ra vào giúp thân không mệt mỏi? mắt cũng không đau nhức, quán tùy thuận an trụ lạc, giác tri lạc, không đắm nhiễm lạc? Nghĩa là Tỳ-kheo nương nơi thôn xóm... (cho đến)

khi quán sát hơi thở ra vắng lặng thì vị ấy tu tập theo hơi thở ra vắng lặng. Đây gọi là tu tập niệm hơi thở ra vào, giúp thân không mệt mỏi, mắt cũng không đau nhức, quán tùy thuận an trụ lạc, giác tri lạc, không đắm nhiễm lạc. Việc tu tập niệm hơi thở ra vào như vậy sẽ chứng đắc quả vi lớn, được lợi ích lớn.

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.814. 0209a23). Tham chiếu: s. 54.8 v. 316. 42 Nguyên tác: An-na-ban-na niệm (,dndpdnā).

Tỳ-kheo nào muốn ly dục, ly bất thiện pháp, có giác có quán, an tru hỷ lạc được sanh ra do sự viễn ly, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất thì vị Tỳ-kheo ấy phải tu tập quán niệm hơi thở ra vào. Việc tu tập niệm hơi thở ra vào như vậy sẽ chứng đắc quả vị lớn, được lợi ích lớn. Tỳ-kheo nào muốn cầu chứng đạt Thiền thứ hai, Thiền thứ ba, Thiền thứ tư thì vị ấy phải có đầy đủ Từ, Bi, Hỷ? Xả? Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ và Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ, dứt sạch ba kiết; bấy giờ vị ấy chứng đắc quả vị Tu-đà-hoàn. Đen khi ba kiết đã sạch, tham, sân, si đã giảm thì vị ấy đắc quả Tư-đà-hàm. Khi năm hạ phần kiết sử đã dứt sạch thì vị ấy đắc quả A-na-hàm. Khi đã thành tựu năng lực than thông vô lượng đó là Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Sanh tử thông, Lậu tận thông [thì vị ấy đắc quả A-la-hán]. Như vậy, Tỳ-kheo cần phải tu tập quán niệm hơi thở ra vào. Việc tu tập niệm hơi thở ra vào như vậy sẽ chứng đắc quả vị lớn, được lợi ích lớn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

815. BỐ-TÁT43 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật an cư mùa mưa tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, số đông các Thượng tọa Thanh văn đều an cư ở xung quanh Thế Tôn, có vị thì ở bên gốc cây, có vị thì ở trong hang động. Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo trẻ tuổi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Đức Phật vì các Tỳ-kheo trẻ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.44 Sau khi vì các Tỳ-kheo mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, Thế Tôn an trú trong tĩnh lặng. Các Tỳ-kheo trẻ nghe đức Phật chỉ dạy xong, đều hoan hỷ và tùy hỷ, rời khỏi chỗ ngồi, cúi lạy sát chân Phật rồi lui ra. Sau đó, các Ty-kheo trẻ đến chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa, đảnh lễ các Tỳ- kheo Thượng tọa rồi ngồi sang một bên. Khi ây, các Tỳ-kheo Thượng tọa suy nghĩ: "Chúng ta nên nhiếp thọ các Tỳ-kheo trẻ này. Hoặc một người nhiếp thọ một người, hoặc một người nhiếp thọ hai người, hoặc một người nhiếp thọ ba người, hoặc một người nhiếp thọ

43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.815. 0209b15). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.803. 0206a14)^7(^. È(r.02. 0099.810-812. 0208a09-cl0); M. 118, Ānāpānasaii Sutta (Kỉnh quản niệm hơi thở); s. 54.13-16 - v. 328-35. 44 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ (,).Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(r02. 0099.92. 0023cl8).

nhiêu Iigiròi." Nghĩ như thê xong, các Tỳ-kheo Thượng tọa liên nhiếp thọ, hoặc một người nhiếp thọ một người, hoặc một người nhiếp thọ hai người, hoặc một người nhiếp

thọ ba người, hoặc một người nhiếp thọ nhiều người, thậm chí có Thượng tọa nhiếp thọ đến sáu mươi người. Bấy giờ là ngày rằm, đúng thời Bố-tát, Thế Ton trải tòa ngồi ở trước đại chúng. Sau khi nhìn khắp chúng Tỳ-kheo xong, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Hôm nay, Như Lai rát hoan hỷ vì thây các thây Tỳ-kheo đã làm những việc chính đáng. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy nỗ lực tinh tấn! Tại nước Xá-vệ này, sau khi vừa kết thúc tháng Ca-đề?45 có các Tỳ-kheo du hành trong nhân gian nghe tin Thế Tôn khi vừa kết thúc tháng Ca-đề và may y đã xong, Ngài sẽ đắp y, ôm bát du hành trong nhân gian ở nước Xá-vệ nên các Tỳ-kheo này dần đến nước Xá-vệ. Sau khi thu dọn y bát và rửa chân xong, các Tỳ-kheo này đồng đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, Thế Tôn vì các Tỳ-kheo du hành trong nhân gian mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến cho hoan hỷ. Sau khi vì các Tỳ-kheo mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho các Tỳ-kheo hoan hỷ rồi, Thế Tôn an trú trong tĩnh lặng. Các Tỳ-kheo du hành trong nhân gian nghe Phật nói pháp xong, đều hoan hỷ và tùy hỷ, rời khỏi chỗ ngồi, lạy sát chân Phật rồi lui ra. Họ đến chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa, cúi lạy sát chân các Tỳ-kheo Thượng tọa rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, các Tỳ-kheo Thượng tọa suy nghĩ: “Chúng ta nên nhiếp thọ các Tỳ- kheo du hành trong nhân gian này, hoặc một người nhiếp thọ một người, hoặc một người nhiếp thọ hai người, hoặc một người nhiếp thọ ba người, hoặc một người nhiếp thọ nhiều nguôi." Nghĩ như thế xong, các Tỳ-kheo Thượng tọa liền nhiếp thọ, hoặc một người nhiếp thọ một người, hoặc một người nhiếp thọ hai người, hoặc một người nhiếp thọ ba người, thậm chí có Thượng tọa nhiếp thọ đến sáu mươi người. Các Tỳ-kheo Thượng tọa ấy nhiếp thọ các Tỳ-kheo du hành trong nhân gian, vì họ mà giáo giới, truyền dạy, giúp họ khéo biết thứ tự trước sau. Bấy giờ là ngày rằm, đúng thời Bố-tát, Thế Ton trải tòa ngồi ở trước đại chúng. Sau khi nhìn khắp chúng Tỳ-kheo xong, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo! Như Lai rất hoan hỷ vì các thầy làm điều chính đáng. Như Lai rất vui vì các thầy đã làm điều chính đáng. Này các Tỳ-kheo! Các đức Phật quá khứ cũng có chúng Tỳ-kheo làm điều chính đáng giống như chúng Tỳ-kheo hiện tại này. Các đức Phật ở tương lai có các chung Tỳ-kheo cũng sẽ như vậy, cũng làm điều chính đáng giống như

45 Ca-đê nguyệt ,Kattỉkamãsà: Tính theo âm lịch Ấn Độ là khoảng từ 16 tháng 9 đến 15 tháng 10.

các Tỳ-kheo hiện tại này. Vì sao như vậy? Vì các Tỳ-kheo trưởng lão trong đại chúng hiện tại này, có vị đã chứng đắc Thiền thứ nhất, có vị đã chứng đắc Thiền thứ hai, co vị đã chứng đắc Thiền thứ ba, có vị đã chứng đắc Thiền thứ tư, có vi an trú đầy đủ Từ, Bi, Hỷ, Xả? Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Có Tỳ-kheo đã dứt sạch ba kiết sử, chứng quả Tu-đà-hoàn, không rơi vào đường ác, quyết định hướng thẳng đến Vô thượng Chánh giác,4647 chỉ còn bảy lần sanh trở lại cõi trời hoặc cõi người sẽ vượt thoát khổ đau. Cũng có Tỳ-kheo đã dứt sạch ba kiết sử, giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Tư-đà-hàm. Cũng có Tỳ-kheo đã dứt sạch năm hạ phần kiết sử,47 chứng quả A-na-hàm? đạt đen Bát-niết-bàn? không còn sanh trở lại cõi đời

này. Cũng có Tỳ-kheo đạt đến cảnh giới thần thông vô lượng, đó là Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Sanh tử thông và Lậu tận thông. Cũng có Tỳ-kheo tu quán tưởng bát tịnh đê đoạn trừ tham dục, tu tập tâm từ để đoạn trừ sân hận, tu quán tưởng vô thường để đoạn trừ ngã mạn, tu quán niệm hơi thở ra vào để đoạn trừ giác tưởng. Thế nào gọi là Tỳ-kheo tu quán niệm hơi để đoạn trừ giác tưởng? Nghĩa là Tỳ-kheo nương vào thôn xóm... (cho đen) quán niệm hơi thở ra vang lặng và tu tập theo quán niệm hơi thở ra vắng lặng. Đó gọi là tu tập quán niệm hơi thở ra vào để đoạn trừ giác tưởng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 816. BA HỌC PHÁP (l)48 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ* Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có ba học pháp. Là ba học pháp nào? Đó là tăng thượng giới học/950 tăng thượng định học/0 tăng thượng tuệ học.51 46 Nguyên tác: Tam-bồ-đề (). 47 Nguyên tác: Ngũ hạ phần kiết (pcữícci orambhāgiya samyojana), gồm: (i) Tham dục (kāmarāgd), (ii) San khuê (,vyāpāda), (ill) Thân kiến (,sakkāyaditihi), (iv) Giới cấm thủ (,sílabbcưapardmdsă), (y) Nghi (,vicikicchā). 48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.816. 0210a06). Tham chiếu: A. 3.90 - L 235. 49 Tăng thượng giới học (,Adhisīlasikkhā). 50 Tăng thượng ý học (,Adhicittasikkhā)'. Tăng thượng tâm, chỉ cho định học. 51 Tăng thượng tuệ hpc (,Adhipañññāsikka).

Khi ay, The Ton liên noi kẹ: Người đay đủ ba học, Là Tỳ-kheo chánh hạnh, Giới, tâm, tuệ tăng thượng, Siêng tu ba pháp này, Là thành lũy vững chác, Thường thủ hộ các căn. Ban ngày cũng như đêm, Đêm cũng như ban ngày, Trước cũng giông như sau, Sau cũng giống như trước, Cao cũng giống như thấp, Tháp cũng giông như cao. Vô lượng các tam-muội, Chiếu sáng khắp các phương, Đây gọi là đường giác, Sự thanh lương bậc nhất. Dứt trừ sạch vô minh, Tâm hoàn toàn giải thoát,52 Ta là đấng Giác Ngộ, Minh và Hạnh tròn đày. Chánh niệm luôn an trú, Tâm kia được giải thoát, Khi thân hoại mạng chung, Như dầu hết đèn tắt. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

817. BA HỌC PHÁP (2)53 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Lại cũng có ba học pháp. Là ba học pháp nào? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng định học54 và tăng thượng tuệ học. Thế nào là tăng thượng giới học? Nghĩa là Tỳ-kheo khéo an trú vào giới Ba-la-đề-mộc-xoa9 đay đủ luật nghi, oai nghi, hành xứ5 có tâm sợ hãi ngay cả Vơi những lôi nho nhạt, kheo giữ gìn học giới. Thế nào là tăng thượng định học? Nghĩa là Tỳ-kheo lìa bỏ dục và các pháp bất thiện,... (cho đến) an trú đầy đủ vào Thiền thứ tư. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Nghĩa là Tỳ-kheo biết như thật đây là Thánh đế về khổ, biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật Thánh đế về khổ diệt và biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đây gọi là tăng thượng tuệ học. r __ r Bay giờ, The Ton lại noi kê: (Giống như bài kệ kỉnh 816 ở trên).

52 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimuttaṃ. Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(T.02. 0099.22. 0004c20). 53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02.

0099.817. 0210a23). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.832. 0213C08); A. 3.89 -1. 235. 54 Nguyên tác: Ý học ().Căn cứ vào sự giải thích ở đoạn kinh sau nên xác định rõ là định học.

QUYỂN 29 885

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

818. BA HỌC PHÁP (3)55 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có Tỳ-kheo chỉ tu học tăng thượng giới mà không tu học tăng thượng định và tăng thượng tuệ. Cũng có Tỳ-kheo tu học tăng thượng giới và tăng thượng định nhưng không tu học tăng thượng tuệ. Vi Thánh đệ tử nào phương tiện tùy thuận thành tựu, an tru tăng thượng tuệ sẽ tu tập đầy đủ tăng thượng giới và tăng thượng định. Như vậy, Thánh đệ tử nào phương tiện tùy thuận thành tựu, an trú tăng thượng tuệ thì vị ấy sống với tuệ mạng56 vô thượng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

819. GIỚI KINH5758 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-ve. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Vào mỗi nửa tháng, các Tỳ-kheo phải tụng đọc hai trăm năm mươi giới được rút ra từ trong Giới kỉnh^ để những vị tự cầu học được học tập giới điều. Nên biết rằng ba học pháp này có thể gồm thâu tất cả giới. Là ba học pháp nào? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng định học và tăng thượng tuệ học. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

820. HỌC XỨ59 Tôi nghe như vay:

55 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.818. 0210b05). 56 Nguyên tác: Tuệ thq (). 57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.819. 0210b13). Tham chiếu: A. 3.88 - L 234. 58 Nguyên tác: Ba-la-đề-mộc-xoa Tu-đa-la (). 59 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.820. 021 Ob 19). Tham chiếu: A. 3.87 L 232.

886 KINH TẠP A-HÀM

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Giong như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau): Thế nào là tăng thượng giới học? Nghĩa là Tỳ-kheo chú trọng vào giới nên giới tăng thượng, không chú trọng vào định nên định không tăng thượng, không chú trọng vào tuệ nên tuệ không tăng thượng. Đôi với từng phân, từng phân giới nhỏ nhặt, nếu có phạm thì y theo đó mà sám hối. Vì sao như vậy? Bởi vì Như Lai chưa từng nói người kia không có khả năng kham nhận giới. Nếu giới vị ấy hướng đến Phạm hạnh, lợi ích cho Phạm hạnh, an trú lâu dài trong Phạm hạnh, Tỳ-kheo như vậy sẽ được giới kiên cố, luôn trụ vững vào giới ấy, khiến giới luôn tùy thuận tăng trưởng và luôn thọ trì học giới. Tỳ-kheo thấy như vậy, biết như vậy, sẽ đoạn trừ được ba kiết, đó là thân kiến, giới thủ và nghi. Khi đã đoạn trừ được ba kiêt này roi, vi ây chứng quả Tu-đà-hoàn, không

còn rơi vào đường ác, quyết đinh hướng thẳng đến Vô thượng Bồ-đề, chỉ còn bảy lần sanh lại trong cõi trời và cõi người, sẽ vượt thoát khổ đau. Đó gọi là tăng thượng giới học. Thế nào là tăng thượng định học? Tỳ-kheo này chú trọng vào giới nên giới tăng thượng, chú trọng vào định nên định tăng thượng, không chú trọng vào tuệ nên tuệ không tăng thượng. Đoi với từng phan, từng phan giới nhỏ nhặt... (cho đến) thọ trì học giới. Tỳ-kheo thấy như vậy, biết như vậy, sẽ đoạn trừ được năm hạ phân kiêt sử, đó là thân kiên, giới thủ, nghi, tham dục và sân hận. Khi đã đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử này rồi, sẽ được thọ sanh vào Bát-niết- bàn, chứng A-na-hàm, không còn trở lại cõi đời này nữa. Đó gọi là tăng thượng định học. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Tỳ-kheo chú trọng vào giới nên giới tăng thượng, chú trọng vào định nên định tăng thượng, chú trọng vào tuệ nên tuệ tăng thượng. Tỳ-kheo thấy như thế, biết như thế nên tâm giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu5 tâm giải thoát khỏi vô minh lậu, được tri kiến giải thoát và tự biết rằng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đó là tăng thượng tuệ học. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

821. TĂNG THƯỢNG TAM HỌC60

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.821. 021 Oe 13). Tham chiếu: Á. 3.86 - L 231.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Vào mỗi nửa tháng, các Tỳ-kheo phải đọc tụng hai trăm năm mươi giới được rút ra từ trong Giới kinh. Nếu người thiện nam nào mong cầu tu học Giới kinh, Như Lai sẽ vì người ấy nói về ba học pháp. Nếu người nào tu tập ba học pháp này sẽ gồm thâu tất cả học giới. Là ba học pháp nào? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng đinh học và tăng thượng tuệ học. Thế nào là tăng thượng giới học? Nghĩa là Tỳ-kheo chú trọng vào giới nên giới tăng thượng, không chú trọng vào đinh nên đinh không tăng thượng, cũng không chú trọng nơi tuệ nên tuệ không tăng thượng. Đối với mỗi mỗi phần giới nhỏ nhặt... cho đếrỉ thọ trì học giới. Tỳ-kheo thấy như vậy, biết như vậy sẽ đoạn trừ được ba kiết sử đó là thân kiến, giới thủ và nghi, đồng thời tham dục, sân hận và si cũng được giảm thiểu thì vị ấy thành tựu Nhất chủng đạo.61 ở giai vị này vì chưa giác ngộ viên mãn6263 nên gọi là bậc Tư-đà-hàm, ở giai vị này vì chưa giác ngộ viên mãn nên gọi là bậc Gia gia,63 ở giai vi này vì chưa giác ngộ viên mãn nên gọi là bậc Thất hữu,64 ở giai vị này vì chưa giác ngộ viên mãn nên gọi là bậc Tùy pháp hành,65 ở giai vi này vì chưa giác ngộ viên mãn nên gọi là bậc Tùy tín hành.66 Đó là tăng thượng giới học. Thê nào là tăng thượng định học? Nghĩa là Tỳ-kheo chú trọng vào giới nên giới tăng thượng, chú trọng vào định nên định tăng thượng, nhưng không chú trọng vào tuệ nên tuệ không tăng thượng. Đối với mỗi mỗi phần giới nhỏ nhặt... cho đến thọ trì học giới. Tỳ-kheo thấy như vậy, biết như vậy sẽ đoạn trừ

được năm hạ phân kiêt sử là thân kiên, giới thủ, nghi, tham dục và sân hận. Khi đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử thì vị ấy có thể được Trung Bát-niết-

61 Nhất chủng dQO ,Ekabījī. Tham chiếu: A. 3.87 L 232: “Vj ấy, do đoạn tận 3 kiết sử, là bậc Nhất chủng, sau khi phải sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ dàu" HT. Thích Minh Châu dịch. Theo SA. 48.24 - ni. 238: Yo sotāpanno hutvā ekameva attabhāvam janetvā arahattarh pāpunati, ayarh ekabījī nāma ở quả vị Tu-đà-hoàn này chỉ cần một lần tái sanh liền chứng đắc quả vị A-la-hán, gọi là Nhất chủng. 62 Nguyên tác: Đẳng giác cổ dịch, chỉ cho sambodhi giác ngộ viên mãn. 63 Gia gia Kolarnkola là bậc Dự lựu, được sanh vào nhà thuần thiện, từ nhà này sang nhà khác trước Ổii chứng đắc A-la-hán. Tham chiếu: A. 3.87A- L 232: uVị ấy, do đoạn tận 3 kiết sử, ỉa bậc 'Gia gia', rong ruổi, lưu chuyển trong 2 hay 3 gia đình, rồi đoạn tận kho đau9' HT. Thích Minh Châu dịch. Tăng.^ ro/. 0125.28.7. 0653cll: Hoặc có mọt người dứt trừ 3 kiết sư, sẽ thành tựu pháp bất thoai chuyển TÙ-đà-hoàn, nhất định đến được Niết-bàn và chậm nhất là trải qua 7 lần sanh lại cõi này; hoặc thành bậc Gia gia, Nhất chung. 64 Thất hữu Sattakkhattuparamà tức Tu-đà-hoàn, đã đoạn thân kiến, giới cấm thủ và nghi, tối đa chỉ còn 7 lan tai sanh cõi trời hoặc coi người. 65 Tùy pháp hành s. Dharmānusārin, p. Dhammānusārī còn gọi là Pháp hành nghĩa là bậc tuy chưa thành tựu quả vị Dự lưu, nhưng đã vượt khỏi hàng phàm phu, là bậc Hữu học có khả năng dùng sức mạnh tri tuế quán sat, tư duy rồi kham thọ giáo pháp ,khantī, gọi là bậc Tùy pháp hành. Xem thêm SĀ. 61. 66 Tùy tín hành s. śraddhānusārin, p. Saddhānusārī còn gọi là Tín hành nghĩa là bậc tuy chưa thành tựu quả vị Dự lưu ,nhưng đã vượt khỏi hàng phàm phu, là bậc Hữu học có khả nắng kham thọ S, khantī, phân biệt giáo pháp, từ đó quán sát, tư duy VỚI trí tuệ tăng thượng, gọi là bậc Tùy tín hành. Xem thêm SĀ. 61.

bàn.67 ở giai vi này nếu chưa giác ngộ viên mãn sẽ được Sanh Bát-niết-bàn/8 ở giai vị này nếu chưa giác ngộ viên mãn sẽ được Vô hành Bát-niết-bàn,69 ở giai vị này nếu chưa giác ngộ viên mãn sẽ được Hữu hành Bát-niết-bàn,70 ở giai vị này nếu chưa giác ngộ viên mãn sẽ được Thượng lim Bát-niết-bàn.71 Đây gọi là tăng thượng định học. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Nghĩa là Tỳ-kheo chú trọng vào giới nên giới tăng thượng, chú trọng vào định nên định tăng thượng, chú trọng vào tuệ nên tuệ tăng thượng. Tỳ-kheo thay như vậy, biết như vậy thì tâm giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu, tâm giải thoát khỏi vô minh lậu, được tri kiến giải thoát rồi tự biết rằng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đó gọi là tăng thượng tuệ học. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. *** 822. NIẾT-BÀN (l)72 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Các Tỳ-kheo hãy an trú vào giới Cụ túc, khéo nhiếp trì giới, đầy đủ oai nghi và hành xứ, thấy lỗi nhỏ nhặt luôn sanh tâm lo sợ. Khi Tỳ-kheo đã an trú vào giới trọn vẹn, khéo nhiếp trì giới luật, đầy đủ oai nghi hành xứ? thấy lỗi nhỏ nhặt luôn sanh tâm lo sợ, bình đẳng thọ trì học giới sẽ giúp cho sự tu tập

ba học pháp được đầy đủ. Là ba học pháp nào? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng định học và tăng thượng tuệ học. Thế nào là tang thượng giới học? Nghĩa là Tỳ-kheo ấy đầy đủ giới nhưng thiếu đinh và thiếu tuệ; đoi với mỗi mỗi phan giới nhỏ nhặt... (cho đến) thọ trì

67 Trung Bát-niết-bàn (‚Antarāparinibbāyī) là bậc Bất lai. Sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư (Suddhāvāsā) được phân nửa thọ mạng thì nhập Niết-bàn. Theo A. 3.86 - L 232: Vị ấy do đoạn tận 5 hạ phần kiết sử, là bạc Trung gian Bát-niet-bàn. 68 Sanh Bát-niết-bàn (Upahaccaparinibbāyī) còn gọi là Tổn hại (Ụpahaccă) Niết-bàn, là bậc Bất lai, sau khi sanh vào cõi trơi Tịnh Cư, gần mãn tuoi thọ ứii nhập Niét-bàn. Vô hành Bát-niệt-bàn (^Asaṅkhāraparinibbāyī) là bậc Bất lai, sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư, không cần nỗ lực vẫn đạt Niet-bàn. 70 Hữu hành Bát-niết-bàn (Sasañkhāraparinibbāyī) là bậc Bất lai, sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư, phải nỗ lực tu tập ròi mới nhập Niểt-bàn. 71 Thượng lưu Bát-niết-bàn (Uddharnsoto Akanitthagāmī) Jà bậc Bất lai, sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư, lần lượt tái sanh qua các cõi từ cõi thứ nhát (Vô Phiền thiên) đến cõi thứ năm (Sắc Cứu Cánh thiên), đoạn trừ 5 thượng phần kiết sử rồi nhập Niết-bàn tại đó. 72 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.822. 0211bl2).

QUYỂN 29 889

giới học. Tỳ-kheo thấy như vậy, biết như vậy sẽ đoạn trừ được ba kiết sử, đó là thân kiến, giới thủ và nghi. Khi đã đoạn trừ ba kiết sử này thì vị ấy chứng quả Tu-đà-hoàn? không còn đọa vào đường ác, quyết đinh hướng thẳng đến Vô thượng Chánh giác, chỉ còn bảy lần sanh lại trong cõi trời hoặc cõi người sẽ vượt thoát khô đau. Thế nào là tăng thượng đinh học? Nghĩa là Tỳ-kheo ấy được đầy đủ định, đầy đủ tam-muội nhưng thiếu tuệ; đối với mỗi mỗi phần giới nhỏ nhặt, nếu có trái phạm liền biết theo đó sám hối... (cho đến) thọ trì học giới. Tỳ-kheo thấy như vậy5 biết như vậy sẽ đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, đó là thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục và sân hận. Khi đã đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử này thì vi ấy liền đạt được Sanh Bát-niết-bàn? chứng quả A-na-hàm, không còn sanh trở lại cối đời này nữa. Đó gọi là tăng thượng định học. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Nghĩa là Tỳ-kheo có đầy đủ học giới, đầy đủ định và tuệ. Tỳ-kheo thấy như vậy, biết như vậy thì tâm giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu và tâm giải thoát khỏi vô minh lậu, được tri kiến giải thoát roi tự biêt răng: “Su sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn tái sanh." Đó gọi là tăng thượng tuệ học. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 823. NIÉT-BÀN (2)73 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo nào an tru vào giới Cụ túc, khéo nhiêp trì giới, đây đủ oai nghi và hành xứ, thấy lỗi nhỏ nhặt luôn sanh tâm lo sợ nên thọ trì học giới, tức là đã đầy đủ ba học pháp. Là ba học pháp nào? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng đinh học và tăng thượng tuệ học. Thế nào là tăng thượng giới học? Nghĩa là Tỳ-kheo ấy an trú vào giới Cụ túc nhimg thiếu định và thiếu tuệ; đối với mỗi mỗi phần giới nhỏ nhặt... (cho đến) thọ trì giới học. Tỳ-kheo thấy như vậy, biết

như vậy sẽ đoạn trừ được ba kiết sử, đồng thời tham, sân và si giảm thiểu thì được quả vi Nhất chủng đạo. ở giai vi này nếu chưa giác ngộ viên mãn thì được quả vị Tư-đà-hàm, ở giai vị này nếu chưa giác ngộ viên mãn thì được quả vị Gia gia, ở giai vi này nếu chưa giác ngộ viên mãn thì được quả vi Tu-đà-hoàn, ở giai vị này nếu chưa giác ngộ

73 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.823. 02llc06).

viên mãn thì được quả vị Tùy pháp hành, ở giai vị này nếu chưa giác ngộ viên mãn thì được quả vị Tùy tín hành. Đó là tăng thượng giới học. Thế nào

Được chánh trí giải thoát,77 Vượt qua các tri kiên, Được giải thoát bất động, Các hữu kiết diệt tận. Các căn được tròn đầy, Và an vui tịch tịnh, Giữ thân sau cùng này, Hàng phục các ma oán. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 825. LỢI ÍCH CỦA HỌC GIỚI7879 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. , Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Học giới mang lại nhiều lợi ích, được an trú nơi trí tuệ tối thượng, tâm giải thoát thêm kiên cố, chánh niệm được tăng trưởng. Nếu Tỳ-kheo nương vào học giới thì có được lợi ích, được trí tuệ tối thượng, tâm giải thoát thêm kiên cố, chánh niệm được tăng trưởng, sẽ khiên cho ba học pháp được đây đủ. Những gì là ba học pháp? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học. LÚC ây, The Ton noi kê: Trì giới được lợi ích, Chuyên tư duy thiền định, Được trí tuệ tối thượng, Đời này là cuối cùng, Thân cuối bậc Hiền minh,79 Hàng ma qua bến giác. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 826. PHƯỚC LỢI HỌC GIỚI80 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Giống như kỉnh trên đã nỏi, chỉ có sai biệt là thêm vào đoạn SQ"):

77 Nguyên tác: Đắc vô tri giải thoát ().A. 3.85 - L 231: Tato aññāvimuttassa (rồi chánh trí giải thoát), HT. Thích Minh Châu dịch. 78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.825. 0211C13). Tham chiếu: Như thị ngữ kỉnh (7V.26. 0011.46. 0216a05). 79 Nguyen tác: Māu-ni trì hậu biên().Mâu-ni (,Mona) chỉ cho bậc Thánh nói chung, vị đang giữ thân sau cùng. 80 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.826. 0212a23).

Này các Tỳ-kheo! Thế nào là Tỳ-kheo nhờ học giới mà có được lợi ích? Nghĩa là đấng Đại sư vì hàng đệ tử81 mà thiết lập giới pháp để nhiếp thọ chúng Tăng, cực lực nhiếp thọ chúng Tăng, giúp người chưa tin được tin, người đã tin càng thêm tin, điều phục kẻ ác, người biết hổ thẹn được sống an lạc, hiện tại phòng hộ được hữu lậu, tương lai được đoạn trừ phiền não hoàn toàn, đồng thời giúp cho Phạm hạnh ton tại lâu dài. Như vậy, Như Lai đã vì hàng Thanh văn mà chê giới, vì mục đích nhiêp thọ chúng Tăng... (cho

đến) giúp cho Phạm hạnh tồn tại lâu dài. Đối với học giới như vậy như vậy, vị ấy hành trì giới kiên cố, luôn luôn phòng hộ, luôn luôn giữ giới và thọ trì học giới. Đó gọi là Tỳ-kheo được phước lợi ve giai. Thế nào là Tỳ-kheo có trí tuệ tối thượng? Nghĩa la đấng Đại sư vì hàng đệ tử mà nói pháp, với tâm đại bi thương xót, đem đến đầy đủ lợi ích, hoặc an ủi vỗ về, hoặc giúp cho có được an lạc, hoặc vừa an ủi vừa giúp cho được an lạc. Như vậy như vậy, đấng Đại sư vì hàng đệ tử mà nói pháp, với tâm đại bi thương xót, đem đến đầy đủ lợi ích, hoặc an ủi vỗ về, hoặc khiến cho an lạc, hoặc vừa an ủi vừa giúp cho được an lạc. Như vậy như vậy, vi nào tu tập đoi với mỗi mỗi pháp ấy, đối với mỗi một học xứ ấy sẽ được trí tuệ quán sát. Đó gọi là Tỳ-kheo có trí tuệ tối thượng. Thế nào là Tỳ-kheo được giải thoát kiên cố? Nghĩa là đấng Đại sư vì hàng đệ tử mà nói pháp, với tâm đại bi thương xót, đem đến lợi ích đầy đủ, hoặc an ủi vo ve, hoặc giúp cho được an lạc. Như vạy như vây, vị nào tu tạp đoi vơi moi một pháp được Thế Tôn nói, đối với mỗi một học xứ như vậy sẽ được an lạc giải thoát. Đó gọi là Tỳ-kheo được giải thoát kiên cố. Thế nào là Tỳ-kheo có chánh niệm tăng thượng? Nghĩa là người chưa đầy đủ giới thân thì hãy chuyên tâm buộc niệm an trụ. Người chưa thể quán sát thì đối với mỗi mỗi học xứ phải dùng trí tuệ để buộc niệm an trụ. Người đã quán sát rồi thì đối với mỗi mỗi học xứ càng thêm buộc niệm an trụ. Người chưa tiếp xúc với pháp thì đối với mỗi một học xứ phải dùng tâm giải thoát để chánh niệm an trụ. Người đã tiếp xúc với pháp thì đoi với mỗi mỗi học xứ càng phải dùng tâm giải thoát đê chánh niệm an trụ. Đó gọi là Tỳ-kheo chánh niệm tăng thượng. _ r Bay giơ, The Ton nói kê: Trì giới được phước lợi, Chuyên tư duy thiền định, Được trí tuệ tối thượng, Đời này là cuối cùng, Thân cuối bậc Hiền minh, Hàng ma qua bến giác. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

81 Nguyên tác: Thanh văn (Sāvakā), vừa có nghĩa là Thanh văn vừa mang nghĩa là đệ tử.

QUYỂN 29 893

Kỉnh Thi-bà-ca về sau Phật sẽ nói, cũng vậy, ba bài kỉnh đó là kỉnh Tỳ-kheo A-nan-đà hỏi Phật, kỉnh Tỳ-kheo khác hỏi Phật và kinh Phật hỏi các Tỳ-kheo cũng được nói như trên. *** 827. ĐÚNG THỜI LÀM RUỘNG82 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như người nông phu canh tác ruộng đồng thì phải trải qua ba giai đoạn, phải đúng thời để canh tác cho tốt. Ba giai đoạn đó như thế nào? Nghĩa là người nông phu kia phải cày bừa ruộng đất đúng thời vụ, kế đến là dẫn nước vào ruộng đúng thời và sau đó gieo sạ hạt giống đúng thời. Sau khi đã cày bừa, dẫn nước và gieo hạt giống rồi thì người nông phu sẽ không suy nghĩ: "Mong sao lúa lớn mạnh ngay hôm nay, lúa tro hạt ngay hôm nay, lúa chín ngay hôm nay, hoặc vào ngày mai, hoặc vào ngày mốt.,, Này các Tỳ-kheo! Người nông phu kia sau khi đã cày ruộng, dẫn nước và gieo hạt giống rồi thì họ không hề suy nghĩ: “Mong sao lúa lớn mạnh ngay hôm nay, lúa trổ hạt ngay hôm nay, lúa chín ngay hôm nay, hoặc vào ngày mai, hoặc vào ngày mốf\ nhưng hạt lúa giống kia đã gieo vào lòng đất rồi thì chắc chắn sẽ theo thời gian mà sanh trưởng và hạt lúa sẽ chín. Cũng vậy, các thầy Tỳ-kheo đối với ba học pháp này hãy khéo tùy thời

mà tu tập. Nghĩa là khéo tu học về giới, khéo tu học về ý, khéo tu học về tuệ. Khi đã khéo tu học giới, khéo tu học ý và khéo tu học tuệ rồi thì vị ấy sẽ không nghĩ rằng: “Mong sao ngay hôm nay ta không còn khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát, hoặc ngay ngày mai, hoặc là ngày m6t." Vị ây cũng không nghĩ răng: "Thần lực tự nhiên có thể khiến ngay hôm nay hoặc ngày mai, hoặc vào ngày mốt, tâm ta không còn khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát." Khi vị ấy đã tùy thời tăng thượng giới học, tăng thượng định học và tăng thượng tuệ học rồi thì vị ấy tùy thời sẽ tự khắc không còn khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Ví như gà mái ấp trứng, trải qua từ mười cho đến mười hai ngày, con gà mái ấy phải tùy thời chăm nom và bảo vệ tổ trứng khi lạnh, khi ấm. Con gà mái ấy không nghĩ rằng: “Ngay ngày hôm nay hoặc là ngày mai, hoặc là ngày mốt, ta sẽ dùng mỏ mổ hoặc dùng móng cào để cho gà con thoát ra khỏi vỏ một cách an ổn?9 Như thế, con gà mái này luôn khéo ấp trứng, tùy thời chăm nom, bảo vệ thì gà con sẽ được nở ra tự nhiên và an ổn. Cũng vậy, Tỳ-kheo khéo tu tập ba học pháp, trải qua thời gian sẽ quyêt chác không còn khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát.

82 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.827. 02l2a24). Tham chiếu: A. 3.83 - L 229.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

828. CON LỪA VÀ ĐÀN BÒ83 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: Ví như có một con lừa đi lẫn vào trong đàn bò rồi tự nó suy nghĩ: "Ta nên kêu như tiếng loài bb." Tuy nhiên, hình dáng con lừa không giống con bò, màu sắc cũng không giống, tiếng kêu cũng không giống mà lại đi lẫn trong đàn bò rồi tự cho mình là bò5 bắt chước tiếng kêu của bò, nhưng nó khác xa với loài bò. Cũng vậy, có nguồi mê muội trái phạm giới luật, lại len lỏi vào trong đại chúng và tự xưng rang: "Tôi là Tỳ-kheo, tôi là Tỳ-kheo.^, Vị này không mong muốn học tập tăng thượng giới học, tăng thượng định học và tăng thượng tuệ học mà lại len lỏi vào trong đại chúng roi tự xưng: “T6i là Tỳ-kheo, tôi là Tỳ- kheo", nhưng thật sự hạng người này khác xa với Tỳ-kheo. LÚC áy, The Ton liên noi kẹ: Thú cùng móng, không sừng, Đủ bốn chân, tiếng rống, Theo vào trong đàn bò, Rồi tự xưng đồng loại. Nhưng hình dáng khác bò, Tiếng kêu cũng chẳng giống, Cũng vậy, người si mê5 Không khéo giữ chánh niệm. Đối với lời Phật dạy, Không nỗ lực tu học, Biếng nhác và khinh mạn, Chẳng chứng đạo vô thượng. Như lừa trong đàn bò? Mà khác bò rất xa, Kẻ tuy theo đại chúng, Nhimg tâm hành trái ngược. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

829. TÔN GIẢ BẠT-KỲ TỬ84 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại thôn Bạt-kỳ và Tôn giả Bạt-kỳ tử85 đang làm thị giả cho Phật.

83 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.828. 0212bl8). Tham chiếu: Tăng.(r02. 0125.16.4. Ó579b21);A 3.82 - L 229. 84 Tựa đề đặt theo nội dung kinh.

Tạp.(7L02. 0099.829. 0212c08). Tham chiếu: A. 3.84 - L 230. 85 Nguyên tác: Tôn giả Bạt-kỳ tủy).Có sự khác biệt, A. 3.84 - L 230: Aññataro vajjiputtako bhikkhu (một vị Tỳ-ídieo ngưòd Bạt-kỳ).

QUYỂN 29 895

Bấy giờ, Tôn giả Bạt-kỳ tử đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bến và bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói hơn hai ưăm năm mươi giới, giúp cho con nhà hào tộc86 cứ mỗi nửa tháng cùng vân tập để tụng đọc Giới kỉnh, giúp cho con nhà hào tộc y theo đó mà tu học. Nhưng nay, kính bạch Thế Tôn! Con không thể kham nhậm hành trì những học giới này. Phật hỏi Bạt-kỳ tử: Thày có thể tùy thời tu tập ba học pháp không?

Bạt-kỳ tử bạch Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Con có thể. Phật dạy Bạt-kỳ tử: Thầy hãy tùy thời tu học tăng thượng giới, tu học tăng thượng đinh và tu học tăng thượng tuệ. Khi đã tùy thời tinh tấn tu học tăng thượng giới, tu học tăng thượng đinh và tu học tăng thượng tuệ rồi thì không lâu, thầy sẽ dứt sạch các hữu lậu, được tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại tự thân tác chứng rồi tự biết rằng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Tôn giả Bạt-kỳ tử nghe đức Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi rời đi. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-kỳ tử sau khi lãnh thọ những lời chỉ dạy, giáo giới của đức Phật, liền một mình ở nơi yên vắng, chuyên tinh tư duy thiền đinh... (như trên đã nói, cho đến) tâm giải thoát hoàn toàn87 và đạt được quả vị A-la-hán.88

86 Nguyên tác: Tộc tánh tử ()Con nhà tôn quý, con nhà hiền lương. 87 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvừnuttà). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(T.02. 0099.22. 0004c20). 88 Bản Hán, hết quyển 29.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.